

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	13,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.7%	-	-2.9%

DT thuần	2024		
	107	YoY	▲ 4.00
	tỷ VNĐ		▲ 3.5%

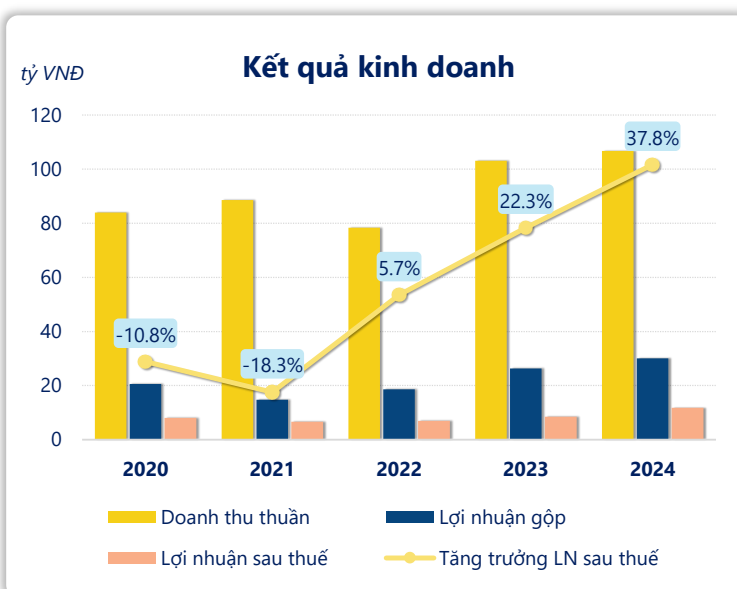
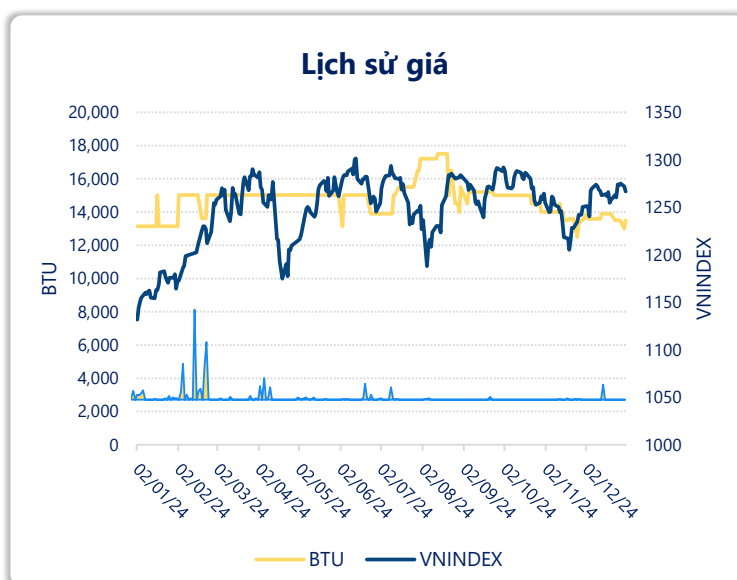
LN gộp	2024		
	30.1	YoY	▲ 3.80
	tỷ VNĐ		▲ 14.5%

LN thuần	2024		
	12.9	YoY	▲ 3.48
	tỷ VNĐ		▲ 37.1%

LN sau thuế	2024		
	11.8	YoY	▲ 3.26
	tỷ VNĐ		▲ 37.8%

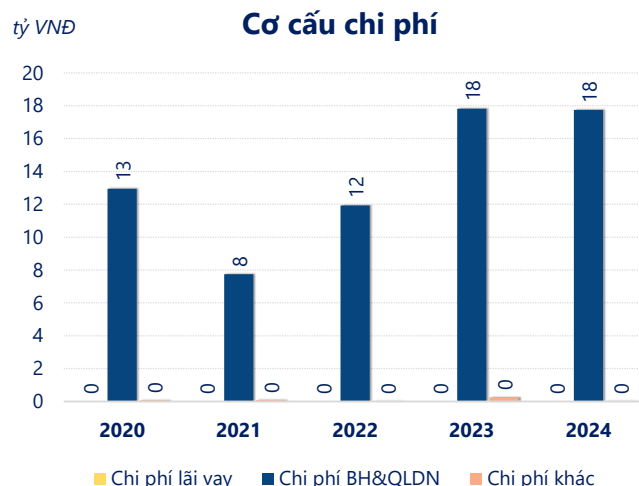
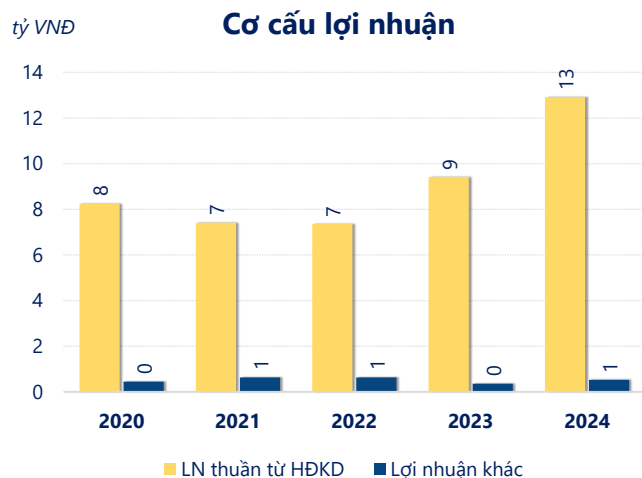
ROE	2024		
	19.3%	+/- YoY	▲ 4.1%

ROA	2024		
	11.7%	+/- YoY	▲ 1.3%



Kết quả kinh doanh **BTU** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **106.8** tỷ đồng **tăng 3.55%**, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 37.8%** đạt **11.77** tỷ đồng.

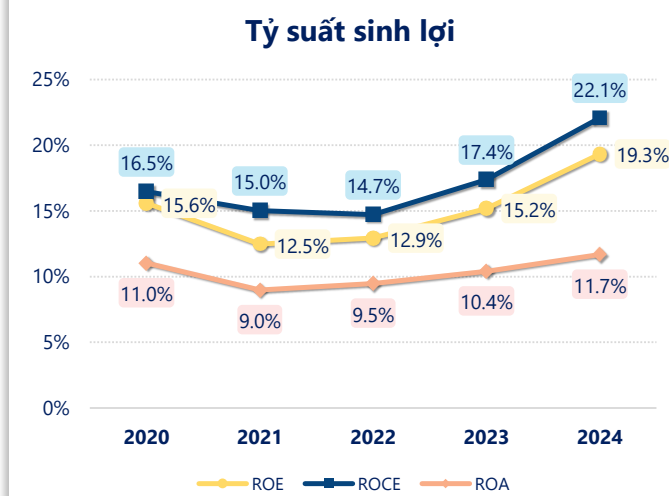
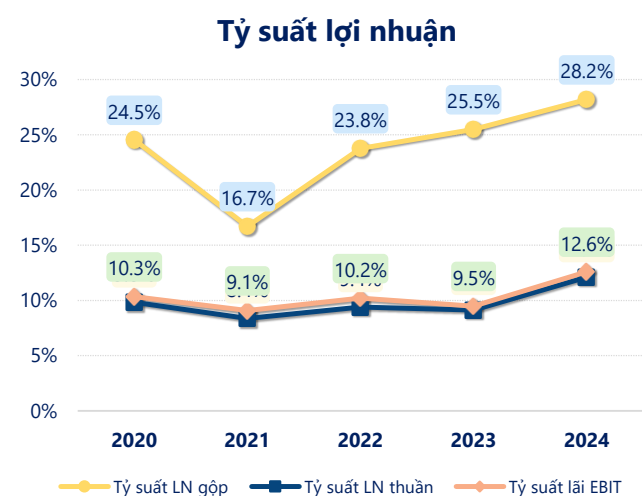
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **19.3%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, **BTU** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **12.92** tỷ đồng, **tăng lên 3.50** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (9.07 tỷ đồng) là 3.85 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay không đổi so với năm trước bằng **0.00** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm xuống** còn **17.74** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.02** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của BTU năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **19.3%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



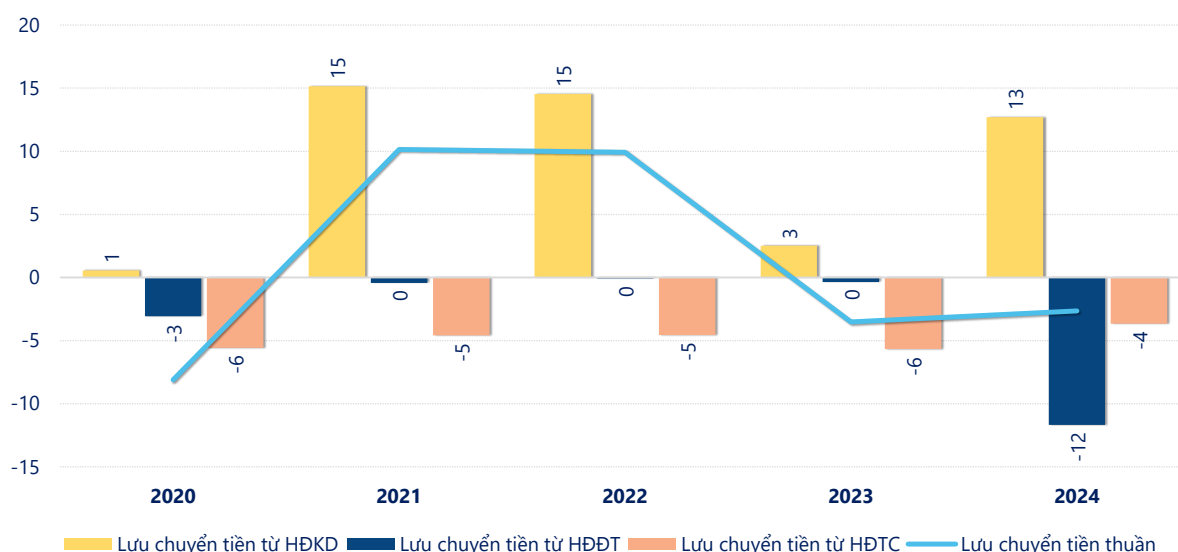
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	84.0	88.5	78.3	103	107
Giá vốn hàng bán	63.4	73.7	59.7	76.8	76.7
Lợi nhuận gộp	20.6	14.8	18.6	26.3	30.1
Doanh thu HĐTC	0.58	0.36	0.67	0.97	0.56
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	12.9	7.74	11.9	17.8	17.7
LN thuần từ HĐKD	8.25	7.41	7.36	9.42	12.9
Lợi nhuận khác	0.45	0.63	0.63	0.36	0.52
LN trước thuế	8.69	8.04	7.99	9.78	13.4
Lợi nhuận sau thuế	8.09	6.61	6.98	8.54	11.8
LNST của CĐ cty mẹ	8.09	6.61	6.98	8.54	11.8

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BTU bằng **-2.64** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-3.52 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **12.71** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-11.69** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-3.66** tỷ đồng.